

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 16/3/2023

V/v: “Ly hôn, nuôi con, chia tài sản
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Nguyên và Bà Dương Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum: Ông Nguyễn Viết Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLPT-HNGĐ về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2022/HNGĐ-ST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Nguyễn Thu H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 224 HV, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (về phần chia tài sản chung): Ông Đinh Viết D, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 24C LĐC, pH Hội Phú, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Sỹ TA, sinh năm 1990; Nơi làm việc: Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Kon Tum; Địa chỉ: Số 33 TQB, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Sỹ Ch, sinh năm 1957 và bà Đào Thị Ch1, sinh năm 1960; Cùng trú tại: Thôn PN, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị Ngọc Q, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn 01, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

** Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Đinh Nguyễn Thu H.*

NHẬN THẤY:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Nguyên đơn chị Đinh Nguyễn Thu H trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Đinh Nguyễn Thu H và anh Lê Sỹ TA kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Sau khi chị H sinh con vào ngày 25/07/2021 thì cuộc sống vợ chồng có nhiều xáo trộn do anh Lê Sỹ TA không chăm sóc vợ, con, bỏ bê công việc gia đình và đánh chị H. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Sỹ TA.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lê Sỹ AKh, sinh ngày 25/7/2021. Khi ly hôn, chị H có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Lê Sỹ TA cấp dưỡng tiền nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Sau khi cưới, bố mẹ anh A đã cho vợ chồng chị H lô đất tại địa chỉ làng KonHrakotu, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum có diện tích đất khoảng 126m², có chiều rộng 6m giáp tỉnh lộ 671, chiều dài 22m, cạnh bên 20m (chưa sang tên vì dịch covid do bố mẹ anh A Anh ở Thanh Hóa). Vợ chồng chị H mua thêm phía sau là 2m ngang diện tích 14 m² của ông A HX và bà Y Tr. Về căn nhà, qua tích lũy của cả hai vợ chồng và khi cưới hai bên gia đình cho hai vợ chồng tiền, vàng khoảng 500.000.000 đồng. Vợ chồng chị H đã dùng số tiền này xây căn nhà cấp IV, diện tích khoảng 140m². Trị giá nhà và đất là 1.000.000.000 đồng. Chị H yêu cầu chia tài sản chung là nhà và đất theo hướng chị được nhận tài sản nhà, đất. Anh Lê Sỹ TA được hưởng 1/2 giá trị nhà và đất là 500.000.000 đồng. Phần này, chị H đề nghị anh A trợ cấp một lần tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung: Không.

- Bị đơn anh Lê Sỹ TA trình bày:

+ Về hôn nhân: Anh đồng ý với lời trình bày của chị về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do chị H không có nghề nghiệp ổn định, mức thu nhập của hai vợ chồng thấp, phát sinh nhiều tranh cãi, mối quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ ngày 01/01/2022 đến nay. Anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh đồng ý để chị H nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, do anh còn cấp dưỡng cho con trai đầu là Lê Sỹ Gia Kh, sinh ngày 25/7/2018 với số tiền 1.500.000 đồng/tháng, nên anh chỉ đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Sỹ AKh là 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Đối với căn nhà và đất tại thửa đất số 1080, tờ bản đồ số 8; địa chỉ tại: Tỉnh lộ 671, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 512172 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 22/7/2020 cho ông Lê Sỹ Ch và bà Đào Thị Ch1 là tài sản của bố mẹ anh là ông Lê Sỹ Ch và bà Đào Thị Ch1, bố mẹ anh không tặng cho vợ chồng thừa đất này và vợ chồng anh cũng không xây nhà như chị H trình bày. Anh khẳng định nhà và đất là tài sản của ông Lê Sỹ Ch và bà Đào Thị Ch1, không phải là tài sản chung của vợ chồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Sỹ Ch và bà Đào Thị Ch1; người đại diện theo ủy quyền là chị Lê Thị Ngọc Q trình bày:*

Căn nhà và đất tại: Tỉnh lộ 671, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum là tài sản của ông Lê Sỹ Ch và bà Đào Thị Ch1 đã được cấp GCNQSDĐ. Ông Ch2 và bà Ch3 không tặng cho đất này cho ai, vợ chồng anh Lê Sỹ TA và chị Đinh Nguyễn Thu H không đóng góp gì đối với việc xây dựng nhà của ông Lê Sỹ Ch và bà Đào Thị Ch1. Ông Lê Sỹ Ch và bà Đào Thị Ch1 và người đại diện hợp pháp của ông Lê Sỹ Ch và bà Đào Thị Ch1 đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của chị Đinh Nguyễn Thu H.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2022/HNGĐ-ST ngày 02/12/2022 của TAND thành phố Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 213 Bộ luật dân sự; điểm a, b khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Nguyễn Thu H và anh Lê Sỹ TA thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con chung: Giao cháu Lê Sỹ AKh, sinh ngày 25/7/2021 cho chị Đinh Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Sỹ AKh đủ 18 tuổi. Anh Lê Sỹ TA có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Tuyên xử:

2.1. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Lê Sỹ TA phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Sỹ AKh một tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lê Sỹ AKh đủ 18 tuổi.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về chia tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Nguyễn Thu H về chia tài sản chung nhà và đất tại thửa đất số 1080, tờ bản đồ số 8; địa chỉ tại: Tỉnh lộ 671, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 512172 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 22/7/2020 cho ông Lê Sỹ Ch và bà Đào Thị Ch1 vì không phải là tài sản chung của vợ chồng chị Đinh Nguyễn Thu H và anh Lê Sỹ TA.

Xác định tài sản chung của vợ chồng chị Đinh Nguyễn Thu H và anh Lê Sỹ TA là số tiền 30.000.000 đồng do anh Lê Sỹ TA đang quản lý. Buộc anh Lê Sỹ TA phải thanh toán cho chị Đinh Nguyễn Thu H 15.000.000 (*Mười lăm triệu*) đồng, anh Lê Sỹ TA thực hưởng về chia tài sản chung 15.000.000 (*Mười lăm triệu*) đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự trong trường hợp bản án sơ thẩm được thi hành theo Luật thi hành án dân sự.

** Ngày 13/12/2022 nguyên đơn chị Đinh Nguyễn Thu H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 43/2022/HNGĐ-ST ngày 02/12/2022 của TAND thành phố Kon Tum.*

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị H giữ nguyên đơn khởi kiện, vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Những sai sót mà nguyên đơn chỉ ra trong đơn kháng cáo đều không có căn cứ. Nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh công sức đóng góp của nguyên đơn trong việc xây dựng căn nhà, về quyền sử dụng đất thì đây là tài sản hợp pháp của Ông Ch2 và bà Ch3. Mức cấp dưỡng mà cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải cấp dưỡng cho cháu Lê Sỹ AKh là phù hợp vì hiện nay bị đơn còn phải cấp dưỡng cho cháu Lê Sỹ Gia Kh. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị

HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm xác định những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án đúng theo quy định. Đơn kháng cáo của bị đơn: Về hình thức, thời hạn, được lập đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Chị Đinh Nguyễn Thu H và anh Lê Sỹ TA thuận tình ly hôn và giao con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của đương sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn chị Đinh Nguyễn Thu H:

[3.1] Về tố tụng của cấp sơ thẩm: Nguyên đơn chị H cho rằng cấp sơ thẩm trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án có những vi phạm tố tụng sau:

Tại phiên tòa có sự thay đổi hội thẩm nhân dân mà không thông báo cho nguyên đơn được biết và không có nguyên đơn được ý kiến về quyền thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và kiểm sát viên. Về giấy ủy quyền giữa ông Lê Sỹ Ch, bà Đào Thị Ch1 và chị Lê Thị Ngọc Q là không hợp pháp. Nguyên đơn yêu cầu triệu tập ông Lê Sỹ Ch, bà Đào Thị Ch1 tham gia tố tụng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập. Tòa án không thực hiện các biện pháp tố tụng xác định tài sản chung của nguyên đơn và bị đơn đã đầu tư căn nhà. Kết thúc phiên tòa nguyên đơn đề nghị xem biên bản phiên tòa nhưng Thẩm phán và thư ký trả lời để Thẩm phán duyệt và không cho xem biên bản phiên tòa. Qua xem xét HĐXX xét thấy đây không phải là vi phạm tố tụng của cấp sơ thẩm. Ngoài ra, tại phiên tòa, qua phân tích của HĐXX chị H đã rút nội dung kháng cáo về thủ tục tố tụng.

[3.2] Về yêu cầu chia tài sản chung:

- Về đất: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thì diện tích đất mà vợ chồng nguyên đơn đang sử dụng là theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 512172 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 22/7/2020 cấp cho ông Lê Sỹ Ch và bà Đào Thị Ch1 (bố mẹ của bị đơn), nguyên đơn không cung cấp được bất kỳ tài liệu nào thể hiện việc Ông Ch2, bà Ch3 đã tặng cho quyền sử dụng đất trên cho vợ chồng nguyên đơn. Ngoài ra, khi Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ vào ngày 29/7/2022 thể hiện diện tích đất thực tế chỉ có 173 m², thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 17,9 m² nên không có căn cứ để xem xét việc vợ chồng chị H mua thêm diện tích đất như đã trình bày.

- Về nhà: Căn nhà xây dựng trên diện tích đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 512172 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 22/7/2020 cấp cho ông Lê Sỹ Ch và bà Đào Thị Ch1. Ông Ch2 và bà Ch3 khẳng định chỉ cho vợ chồng nguyên đơn mượn để ở. Bị đơn cung cấp những tài liệu chứng cứ thể hiện Ông Ch2 và bà Ch3 là người xây dựng ngôi nhà trên (Hợp đồng xây dựng, biên bản thanh toán tiền công xây dựng, sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng vào tài khoản của bị đơn do Ông Ch2 và bà Ch3 nộp tại các BL số 126, 127, từ 130-134). Chị H chỉ cung cấp được chứng cứ thể hiện chị H có chuyển khoản cho anh A số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 18/12/2021 nhưng không thể hiện nội dung chuyển để xây nhà và anh A cũng không thừa nhận đó là tiền để góp xây nhà.

Đối với khoản tiền bán vàng 80.000.000 đồng mà chị H trình bày hai vợ chồng đã trực tiếp bán vàng mà hai bên gia đình tặng cho khi cưới, anh A đã nộp vào tài khoản vào khoảng 15 giờ ngày 14/9/2021 tại Ngân hàng BIDV để xây dựng nhà; tuy nhiên, tại sao kê tài khoản do BIDV Kon Tum cung cấp thì vào ngày 14/9/2021 tài khoản anh Lê Sỹ TA không phát sinh giao dịch nào do vậy không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

Ngoài ra, chị H không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào khác để chứng minh về công sức đóng góp trong việc xây dựng căn nhà này nên không có căn cứ để chấp nhận đây là tài sản chung của vợ chồng.

- Đối với số tiền 30.000.000 đồng chị H đã chuyển khoản vào tài khoản của anh A, tại phiên toà phúc thẩm anh A và chị H đều xác nhận đây là số tiền chung; tuy nhiên từ khi chị H sinh con và khi anh chị ly thân đến nay anh A thừa nhận đã không thực hiện chu cấp để chị H nuôi con do vậy thấy cần chia cho chị H hưởng toàn bộ khoản tiền này nhằm bảo đảm quyền lợi cho mẹ con chị H.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Cấp sơ thẩm áp dụng các quy định tại khoản 3 điều 78 của luật Thi hành án dân sự tuyên buộc bị đơn anh Lê Sỹ TA cấp dưỡng cho cháu Lê Sỹ AKh 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, HĐXX thấy mức cấp dưỡng trên là thấp so với nhu cầu thực tế đối với trẻ em. Việc cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 3 điều 78 luật Thi hành án dân sự và mức lương hiện tại của anh A để tuyên mức cấp dưỡng là không phù hợp. Trong trường hợp thu nhập của đương sự thấp hơn khả năng cấp dưỡng việc khấu trừ thu nhập do cơ quan Thi hành án xem xét để quyết định mức khấu trừ phù hợp với thu nhập của người phải thi hành án tại thời điểm ra quyết định khấu trừ. Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng là cao so với khả năng của người phải cấp dưỡng cũng như điều kiện sinh hoạt tại địa phương. Xét thấy, cần sửa bản án sơ thẩm nâng mức cấp dưỡng cho cháu Lê Sỹ AKh lên mức 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp. Về thời điểm cấp dưỡng, cấp sơ thẩm tuyên thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật là không phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2

điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; do vậy cần sửa thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi cho cháu bé.

[4] Bản án sơ thẩm tuyên “*việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định*” là không đúng quy định của pháp luật. Việc thay đổi nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi bằng một vụ án khác theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó cần sửa bản án sơ về nội dung này.

[5] *Về án phí*: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên chị Đinh Nguyễn Thu H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) theo biên lai số 0001142 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của nguyên đơn chị Đinh Nguyễn Thu H – Sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 43/2022/HNGĐ-ST ngày 02/12/2022 của TAND thành phố Kon Tum.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Nguyễn Thu H và anh Lê Sỹ TA thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con chung: Giao cháu Lê Sỹ AKh, sinh ngày 25/7/2021 cho chị Đinh Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Sỹ AKh đủ 18 tuổi.

Anh Lê Sỹ TA có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Sửa án sơ thẩm xử:

2.1. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Buộc anh Lê Sỹ TA phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Sỹ AKh 2.000.000 đồng/tháng.

Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu Lê Sỹ AKh đủ 18 tuổi.

2.2. *Về chia tài sản chung*:

- Không chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Nguyễn Thu H về việc chia tài sản chung là nhà và đất tại thửa đất số 1080, tờ bản đồ số 8; tại: Tịch lộ 671, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 512172 do

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 22/7/2020 cho ông Lê Sỹ Ch và bà Đào Thị Ch1.

- Buộc anh Lê Sỹ TA phải thanh toán cho chị Đinh Nguyễn Thu H 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày chị Đinh Nguyễn Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, anh Lê Sỹ TA chưa thanh toán hai khoản tiền trên thì hàng tháng anh Lê Sỹ TA còn phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh do chậm nghĩa vụ thanh toán theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 155, 156, 157, 158, 163, 164, 165, 166 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Đinh Nguyễn Thu H phải chịu tiền chi phí tố tụng là 5.400.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm nghìn*), chị Đinh Nguyễn Thu H đã nộp đủ.

Về án phí: Căn cứ điểm a, b khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 27; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chị Đinh Nguyễn Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*).

+ Chị Đinh Nguyễn Thu H phải chịu án phí chia tài sản chung không phải là tài sản của vợ chồng chị H là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*).

+ Chị Đinh Nguyễn Thu H phải chịu án phí có giá ngạch đối với tài sản chung được chia là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn*).

Tổng cộng chị Đinh Nguyễn Thu H phải chịu 2.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 21.300.000 đồng (*Hai mươi một triệu ba trăm nghìn*) theo biên lai số 0000586 ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Đinh Nguyễn Thu H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 19.200.000 đồng (*Mười chín triệu hai trăm nghìn*).

+ Anh Lê Sỹ TA phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

+ Trả lại cho Chị Đinh Nguyễn Thu H số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) đã nộp theo biên lai số 0001142 ngày 21/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Tổng cộng hai khoản chị H được nhận lại 19.500.000 đồng (*mười chín triệu năm trăm nghìn*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KonTum;
- TAND tp KonTum;
- Chi cục THADS tp KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thành